

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 20/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây.

Ông Trần Văn Chiến.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Thạch L, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh TV; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Kh, sinh năm 1964 và bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1956; có 02 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/03/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch L là bà Trần Thị Hợp – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Nguyễn Thanh H (Đen), sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh TV; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952; có 04 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ Tái Thị Thúy H, sinh năm 1988; có con Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/03/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị H1, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh TV; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; có 02 anh chị em ruột lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; có chồng Trần Văn H, sinh năm 1985; có con Trần Lê Đăng K, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/03/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 03/3/2020, tại tiệm sửa xe “LS” thuộc khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh TV, Công an huyện Trà Cú tiến hành kiểm tra bắt quả tang bị cáo L đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức biên số đề cá cược thắng thua bằng tiền với người khác. Tang vật tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 354449062644373; 01 ĐTDĐ hiệu Vsmart, số IMEI 1: 356742103890189, số IMEI 2: 356742103890197 và số tiền 1.430.000đ.

Quá trình điều tra đã chứng minh bị cáo Sa lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của 03 (ba) đài gồm: Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu, được ghi tắt là BL, BT, VT mở thưởng ngày 03/3/2020 để mua và nhận biên số đề, trực tiếp cá cược thắng thua bằng tiền với người khác từ số điện thoại 0975.114.951 sử dụng trong điện thoại di động hiệu Vsmart và tài khoản mạng xã hội Zalo sử dụng trong điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo. Sau khi mua, nhận biên số đề từ người khác bị cáo L lưu các nội dung cá cược trên điện thoại để tính tiền thắng thua với người mua, người bán. Từ tin nhắn và bản ghi âm trong hai điện thoại di động nói trên, bị cáo Sa đã mua và nhận biên số đề từ người khác với nội dung cá cược cụ thể như sau:

+ Cá cược (mua số đề) với bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền là 5.463.000đ. Trong đó, cá cược bao lô đài BL số tiền 5.166.000đ, cá cược bao lô và số đầu đài BT số tiền 171.000đ, cá cược bao lô đài VT số tiền 126.000đ. Ngoài ra, bị cáo L còn nhắn tin cá cược bao lô 03 đài BT, BL, VT số tiền 226.800đ cho bị cáo H. Tuy nhiên, tin nhắn này bị cáo H chưa trả lời đồng ý cá cược với bị cáo L.

+ Cá cược (mua số đề) với bị cáo Lê Thị H1 bao lô đài BL số tiền là 5.040.000đ. Ngoài ra, bị cáo L còn nhắn tin cá cược bao lô 03 đài BT, BL, VT số tiền 378.000đ cho bị cáo H1. Tuy nhiên, tin nhắn này bị cáo H1 chưa trả lời đồng ý cá cược với bị cáo Sa.

+ Cá cược (nhận - bán số đề) với ông Cô Trường S bao lô đài BT số tiền là 378.000đ.

+ Cá cược (nhận - bán số đề) với ông Nguyễn Việt C bao lô 03 đài BT, BL, VT số tiền 567.000đ.

+ Cá cược (nhận - bán số đề) với ông Nguyễn Minh T số tiền là 99.000đ. Trong đó, cá cược số đầu đài BT số tiền 45.000đ, cá cược số đuôi 03 đài BT, BL, VT số tiền 54.000đ.

+ Cá cược (nhận - bán số đề) với bà Thạch Thị Ngọc S số tiền là 2.394.000đ. Trong đó, số tiền 756.000đ là của bà S cá cược bao lô 03 đài BT, BL, VT. Phần tiền còn lại, do bà S làm trung gian nhận biên số đề từ những người khác sau đó mua lại của bị cáo L để hưởng tiền chênh lệch, việc bà S nhận biên đề cho những ai thì bị cáo L hoàn toàn không biết. Cụ thể:

- Nhận biên số đề của bà Võ Thị V cá cược bao lô 03 đài BT, BL, VT số tiền 840.000đ. Sau đó, bà S mua lại số đề của bị cáo L với số tiền 756.000đ, bà S hưởng được tiền chênh lệch là 84.000đ.

- Nhận biên số đề của ông Trương Trọng Ng cá cược bao lô 03 đài BT, BL, VT số tiền 420.000đ. Sau đó, bà S mua lại số đề của bị cáo L với số tiền 378.000đ, bà S hưởng được tiền chênh lệch là 42.000đ.

- Nhận biên số đề từ một người không rõ họ tên và địa chỉ cá cược bao lô đài BL số tiền 560.000đ. Sau đó, bà S mua lại số đề của bị cáo L với số tiền 504.000đ, bà S hưởng tiền chênh lệch là 56.000đ.

Như vậy số tiền đánh bạc các bị cáo và các đối tượng chịu trách nhiệm như sau: Bị cáo Thạch L là 13.941.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh H là 5.463.000 đồng, bị cáo Lê Thị H1 là 5.040.000 đồng, ông Cô Trường S là 378.000 đồng, ông Nguyễn Việt C là 567.000 đồng, ông Nguyễn Minh T là 99.000 đồng, bà Thạch Thị Ngọc S là 2.394.000 đồng, bà Võ Thị V là 840.000 đồng, ông Trương Trọng Ng 420.000 đồng.

Về hình thức cá cược thắng thua được tính như sau: Nếu mua số đầu - đuôi (mua giải tám và 02 số cuối giải đặc biệt của đài xổ số kiến thiết) thì bị cáo Sa, Hồng và Hà chỉ tính 90% số tiền cá cược, kết quả nếu mua số đầu - đuôi trùng với kết quả đài xổ số kiến thiết thì người mua thắng các bị cáo 80 lần số tiền cá cược, tức là mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng. Nếu người khác mua số bao lô 02 chữ số (mua 02 số cuối tất cả 18 lô của đài xổ số kiến thiết) hoặc mua số bao lô 03 chữ số (mua 03 số cuối 17 lô của đài xổ số kiến thiết, trừ giải tám) thì các bị cáo chỉ tính 12,6 lần (12,6 lô) số tiền cá cược (theo quy tắt biên số đề thì tính 14 lần số tiền cá cược). Kết quả, nếu mua số bao lô 02 chữ số, cứ 01 lô trùng với kết quả đài xổ số kiến thiết thì người mua thắng các bị cáo 70 lần số tiền cá cược, tức là mua 1.000 đồng, trúng được 70.000 đồng; Nếu mua số bao lô 03 chữ số, cứ 01 lô trùng với kết quả đài xổ số kiến thiết thì người mua thắng các bị cáo 600 lần số tiền cá cược, tức là mua 1.000 đồng, trúng được 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố các bị cáo Thạch L, Lê Thị H1 và Nguyễn Thanh H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thạch L, Lê Thị H1 và Nguyễn Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo thừa nhận những lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là hoàn toàn đúng, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú: Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thạch, Lê Thị H1 và Nguyễn Thanh H. Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Thạch L, Lê Thị H1 và Nguyễn Thanh H phạm tội “Đánh bạc” nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 65; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bị cáo Thạch L từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng. Giao bị cáo Thạch L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Thạch L số tiền 10.000.000 đồng.

Tuyên phạt bị cáo Lê Thị H1 và bị cáo Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo từ 06 (*Sáu*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng. Giao bị cáo Lê Thị H1 và bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh TV giám sát, giáo dục các bị cáo. Phạt bổ sung các bị cáo Lê Thị H1 và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

- Quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Thạch L như sau: Thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thạch L.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tiền bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Thạch L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ số tiền phạt bổ sung, ngoài ra không có ý kiến khác.

Các bị cáo Lê Thị H1 và Nguyễn Thanh H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tiền phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 03/3/2020 các bị cáo Thạch L, Nguyễn Thanh H và Lê Thị H1 đã có hành vi tổ chức đánh bạc với hình thức ghi, mua bán số đầu đuôi, bao lô thắng thua bằng tiền, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 24.444.000đ. Trong đó, bị cáo Thạch L mua, bán số đề với tổng số tiền là 13.941.000đ, bị cáo Nguyễn Thanh H mua, bán số đề với tổng số tiền là

5.463.000đ và bị cáo Lê Thị H1 mua, bán số đề với tổng số tiền là 5.040.000đ. Do hành vi của các bị cáo bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số, chưa tính thắng thua nên các bị cáo chưa thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch L, bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự tại địa phương với mục đích thu lợi bất chính. Hiện nay tình trạng đánh bạc trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp trong cộng đồng dân cư, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân, trật tự an toàn của xã hội. Các bị cáo nhận thức được cờ bạc không chỉ mang tính sát phạt lẫn nhau mà còn là một trong các tệ nạn xã hội, gây nên sự đói nghèo và phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do không có phân công vai trò cụ thể do đó các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò như nhau.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Thạch L, bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị H1 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, thiếu sự tu dưỡng rèn luyện bản thân nên phạm tội. Do đó, cần có hình phạt thoả đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân và nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Thạch L là lao động chính trong gia đình và gia đình thuộc hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp; bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Thị H1 là cháu của người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên có căn cứ xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, điều này cũng là phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo Thạch L bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị H1 là mỗi bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy, bị cáo Thạch L là lao động chính trong gia đình và gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thạch L.

Đối với các đối tượng: Cô Trường S, Nguyễn Việt C, Nguyễn Minh T, Thạch Thị Ngọc S, Võ Thị V và Trương Trọng Ng có hành vi đánh bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng. Về nhân thân, các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc

hoặc gá bạc. Vì vậy, hành vi của các đối tượng trên chỉ vi phạm về hành chính, vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 25/3/2020, Công an huyện Trà Cú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cô Trường S, Nguyễn Việt C, Nguyễn Minh T, Thạch Thị Ngọc S, Võ Thị V và Trương Trọng Ng mỗi đối tượng 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đồng thời tịch thu số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc. (bút lục 214-219).

Riêng đối với người đã mua số đề với số tiền 560.000 đồng của bà Thạch Thị Ngọc S vào ngày 03/3/2020. Do bà Sang không biết rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người này. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú chưa mời làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền dùng đánh bạc 24.444.000đ, trong đó: có 13.941.000đ của bị cáo Thạch L; 5.463.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh H và 5.040.000đ của bị cáo Lê Thị H1 dùng vào việc đánh bạc nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần phải truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.430.000đ của bị cáo Thạch L để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE có số IMEI: 354449062644373, không có sim; 01 điện thoại di động hiệu hiệu VSMART có số IMEI 1: 356742103890189, số IMEI 2: 356742103890197, đang sử dụng sim số 0975114951, đã qua sử dụng, có số seri 8984 04800 00377 17147, điện thoại cũ đã qua sử dụng điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Thạch là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Thị H1 dùng vào việc đánh bạc thì Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trà Cú không thu giữ được do các bị cáo đã làm mất sau khi bị cáo Thạch L bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đưa ra tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo Thạch L, Nguyễn Thanh H và Lê Thị H1 phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Thạch L đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo có trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng... là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch L, Nguyễn Thanh H và Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch L 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án (20/7/2020).

Giao bị cáo Thạch L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh TV để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự

2.1 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án (20/7/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) kể từ ngày tuyên án (20/7/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh TV để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Thị H1 và bị cáo Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE có số IMEI: 354449062644373, không có sim; 01 điện thoại di động hiệu VSMART có số IMEI 1: 356742103890189, số IMEI 2: 356742103890197, đang sử dụng sim số 0975114951, đã qua sử dụng, có số seri

8984 04800 00377 17147, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú quản lý). Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.430.000đ của bị cáo Thạch L để đảm bảo công tác thi hành án (theo biên lai thu số 0000952 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh).

- Truy thu số tiền 24.444.000đ (truy thu của bị cáo Thạch L số tiền 13.941.000đ; của bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 5.463.000 đồng và của bị cáo Lê Thị H1 số tiền 5.040.000đ) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Thạch L, Nguyễn Thanh H và Lê Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- CQTHAHS CA huyện Trà Cú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha